TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 292/2023/HC-PT
Ngày: 28/4/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Trần Quang Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 129/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2022/HC-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3721/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện*:* Ông Lê Văn P, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Văn H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình: Ông Nguyễn Tiến S - Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình và ông Đào Quang N - Trưởng phòng nghiệp vụ, Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Gia D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B: Ông Phạm Đình T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1947; nơi cư trú: Thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Lê Thị H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Quang T, xã Minh T, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Chị Lê Thị T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 15, phường Bồ X, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Chị Lê Thị N1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xã La Vê, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H1, chị T1 và chị N1: Ông Lê Văn P, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021, 08/11/2021 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Lê Văn P trình bày:

Hộ gia đình ông Lê Văn P được Nhà nước chia tiêu chuẩn ruộng, diện tích khoảng 1.460m^2 đất ruộng cho 05 khẩu gồm có: Ông, bà Vũ Thị L (vợ ông) và 03 con là Lê Thị T1, Lê Thị H1, Lê Thị N1. Tất cả diện tích đất ruộng trên của gia đình đều được chia ở ngoài đồng, không phân định rõ phần của ai. Ngày 05/8/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Thái B thu hồi 1460m^2 tại thửa đất số 602, tờ bản đồ số 01 tại thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B, là diện tích đất chung của cả hộ gia đình ông.

Theo phương án bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B, gia đình ông được bồi thường, hỗ trợ 302.487.600 đồng. Quá trình Ủy ban nhân dân thành phố Thái B thực hiện thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư còn có nhiều sai phạm, tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân có đất bị thu hồi được áp dụng nhiều mức giá khác nhau, ông và các hộ dân xã Vũ P đã có ý kiến với Ủy ban nhân dân xã và chính quyền thôn nhưng Ủy ban nhân dân xã và cán bộ thôn vận động gia đình ông phải nhận số tiền bồi thường.

Khoảng đầu năm 2019, còn lại khoảng 40 hộ gia đình không đồng ý giao đất và nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của Ủy ban nhân dân thành phố thì các hộ này được bồi thường tiền thu hồi ruộng cao nhất là 175 triệu đồng/sào trong khi vị trí ruộng như nhau. Do thấy việc bồi thường đất ruộng bị thu hồi với giá khác nhau, những người chấp hành giao ruộng sớm thì được bồi thường thấp, những người không chấp hành thì được bồi thường cao, các hộ gia đình nhận tiền sau không đúng với số tiền bồi thường trong phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định. Do đó, ông và 200 hộ gia đình cùng làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đề nghị xem xét lại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông và các hộ gia đình.

Không nhất trí với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, ông và các hộ gia đình tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2, giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND và Quyết định số 520/QĐ-UBND đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và các hộ gia đình tại thôn Phúc K và thôn Phúc T. Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B;

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị T2, bà Đặng Thị B (M), ông Hoàng Hải H2, bà Hoàng Thị T3 đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B.

- Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị T2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Người bị kiện là Uỷ ban nhân dân thành phố Thái B và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Thái B trình bày:

- Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng:

Dự án Khu dân cư mới xã Vũ P là dự án đối ứng tạo nguồn thu từ giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho công trình đường Kỳ Đ kéo dài thành phố Thái B thực hiện theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT), chủ đầu tư là Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng L. Dự án được Thủ tướng Chính Phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013; HĐND tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án có trong Kế hoạch sử dụng đất của thành phố Thái B năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt tại các Quyết định: số 3292/QĐ-UBND ngày 31/12/2014, số 257/QĐ-UBND ngày 26/01/2016, số 247/QĐ-UBND ngày 20/01/2017, số 386/QĐ-UBND ngày 05/02/2018, số 588/QĐ-UBND ngày 25/02/2019.

Theo Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chấp thuận đầu tư dự án khu dân cư mới xã Vũ P và Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Vũ P; dự án có tổng diện tích đất quy hoạch là 31 ha; trong đó: Đất công trình văn hóa 0,19ha; đất công trình giáo dục 0,43ha; đất công trình thể thao 0,38ha; đất dịch vụ thương mại 0,98ha; đất nhà ở liền kề 11,41ha; đất xây dựng chung cư nhà ở xã hội 1,1ha; đất nhà ở hiện trạng 0,47ha; đất cây xanh, mặt nước 2,9ha; đất đấu nối hạ tầng kỹ thuật 0,36ha; đất giao thông 12,73ha.

Dự án khu dân cư mới xã Vũ P thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 58 và điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; dự án không thuộc trường hợp sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất kinh doanh theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013.

- Căn cứ các quy định tại Điều 62, Điều 66, Điều 67 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Văn bản số 2239/UBND-CTXDGT ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc triển khai đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B thì UBND thành phố Thái B thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án là đúng thẩm quyền. UBND thành phố Thái B đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất, các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thu hồi đất theo quy định.

- Về kinh phí thực hiện dự án do chủ đầu tư (Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Thăng L) bố trí vốn, phối hợp với UBND thành phố Thái B thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (theo Văn bản số 2239/UBND-CTXDGT ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình) và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

- Về sự khác biệt về tên dự án:

Tại số thứ tự 154, Danh mục các công trình, dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 24/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển mục đích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Bình (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chấp thuận tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 29/3/2013) tên dự án, công trình là dự án Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã Vũ P, thành phố Thái B tổng diện tích 31 ha; trong đó đất trồng lúa 25,7 ha;

Tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Vũ P, thành phố Thái B dự án có tổng diện tích đất quy hoạch là 31 ha;

Về thực chất Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã Vũ P hay Khu dân cư Vũ P đều là một dự án Khu dân cư mới xã Vũ P vì dự án cùng một vị trí, địa điểm, cùng một diện tích.

- Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Ngày 05/8/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất, đã ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định

Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vũ P, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi họp để triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án; trong đó đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng.

- Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án; kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái B đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vũ P, cơ sở các thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan tham mưu, Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã ban hành các quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5484/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019) theo quy định.

Các quyết định thu hồi đất được gửi tới các hộ dân; phương án bồi thường, hỗ trợ được lập, phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục về chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính Phủ và Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái B đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vũ P thông báo và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo đúng phương án được phê duyệt.

- Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

Không nhất trí với đơn giá bồi thường, hỗ trợ một số hộ dân có đất thu hồi tại dự án có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân thành phố. Theo đơn khiếu nại

đề ngày 28/5/2020 và nội dung làm việc ngày 11/6/2020 của Thanh tra thành phố Thái B, bà Hoàng Thị T2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P khiếu nại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B.

Ngày 03/7/2020, UBND thành phố Thái B có Thông báo số 590/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 20/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B ban hành Quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị T2 cùng một số công dân thôn Phúc K và thôn Phúc T, xã Vũ P. Ngày 09/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B có Quyết định số 2323/QĐ-UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B giải quyết khiếu nại.

Trên cơ sở kết quả Báo cáo xác minh nội dung khiếu nại của Đoàn xác minh (Báo cáo số 03/BC-ĐXM). Ngày 17/9/2020, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã ký Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị T2 và một số công dân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P; trong đó kết luận: Giữ nguyên nội dung Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 và Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết khiếu nại đảm bảo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B và Ủy ban nhân dân Thành phố Thái B khẳng định toàn bộ quá trình thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại liên quan đến thu hồi đất tại dự án Khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B đã được thực hiện

đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày:

Sau khi nhận đơn của các công dân khiếu nại Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thực hiện thụ lý đơn khiếu nại và giao Sở Tài nguyên & Môi trường xác minh nội dung khiếu nại; tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai).

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai) bảo đảm theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2010/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị T2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B đối với Quyết định số 3272/QĐ UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết, làm rõ các nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về nội dung *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại, cụ thể: Thời gian giải quyết khiếu nại vượt 30 ngày so với quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011"*: Trong Quyết định số 520/QĐ-UBND đã nhận định đây là khiếu nại đúng. Tuy nhiên, tồn tại, hạn chế về thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B không thay đổi bản chất vụ việc là quyền lợi của người dân về các chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, về nội dung *"Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B bác toàn bộ nội dung khiếu nại (lần đầu) của công dân, giữ nguyên các quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng khu đô thị mới xã Vũ P là không phù hợp với quy định của pháp luật;*

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 chưa giải quyết chính sách an sinh cho các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp từ 1.093m^2 trở lên;

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 chưa làm rõ hình thức đầu tư BT của dự án khu dân cư mới xã Vũ P".

Trong Quyết định số 520/QĐ-UBND đã nhận định đây là khiếu nại sai, vì các lý do sau:

- Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án khu dân cư mới xã Vũ P đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án; Hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, chấp thuận chủ đầu tư theo quy định; Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố Thái B thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án khu dân cư mới xã Vũ P là phù hợp với quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

- Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân thành phố Thái B thực hiện thu hồi đất, lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mới xã Vũ P đảm bảo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình cá nhân có đất nông nghiệp tại xã có đất bị thu hồi từ 1.093m^2 trở lên: Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã lập, phê duyệt và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp tại xã có đất bị thu hồi từ 1.093m^2 trở lên theo đúng Văn bản số 3089/UBND-KTTNMT ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái B.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã Vũ P, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc các công dân xã Vũ P, thành phố Thái B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị T2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là không có cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các công dân xã Vũ P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2022/HC-ST ngày 29/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P về yêu cầu hủy:

- Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Hoàng Thị T2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

- Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Xây dựng khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B;

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị T2, bà Đặng Thị B (M), ông Hoàng Hải H2, bà Hoàng Thị T3 đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B (lần đầu).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2022, người khởi kiện là ông Lê Văn P có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên nội dung kháng cáo và ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Ông Lê Văn P đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông; người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình, Chủ tịch UBND thành phố Thái B và UBND thành phố Thái B và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã kết luận: Dự án khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm đến thời điểm xét xử phúc thẩm, ông P

không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận và trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 (sau đây viết tắt là Quyết định số 13577/QĐ-UBND) của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B; Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 3272/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị T2, bà Đặng Thị B (M), ông Hoàng Hải H2, bà Hoàng Thị T3 đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 (sau đây viết tắt là Quyết định số 520/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Hoàng Thị T2 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn Phúc K, thôn Phúc T, xã Vũ P, thành phố Thái B đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 10/5/2021, ông Lê Văn P có đơn khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B; Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 (sau đây viết tắt là Quyết định số 520/QĐ-UBND) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Trong đó, Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái B đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng là quyết định hành chính có liên quan đến 02 quyết định hành chính bị kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ đối với 03 quyết định hành chính nêu trên là đảm bảo thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 09/10/2022, ông Lê Văn P có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.4] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trong vụ án vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ nhất, nhưng các đương sự đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên quyết định xét xử theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Về thẩm quyền:

Dự án Khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch; được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án; được UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận chủ đầu tư dự án; HĐND tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án này thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 và Điều 63 Luật Đất đai năm 2013. Khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án có cả đất công ích của xã Vũ P và đất của hộ gia đình cá nhân, UBND tỉnh Thái Bình đã ủy quyền cho UBND thành phố Thái B thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai. Vì vậy, UBND thành phố Thái B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

- Về trình tự, thủ tục:

Sau khi có kế hoạch thu hồi đất, UBND thành phố Thái B, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái B đã phối hợp với UBND xã Vũ P thông báo về việc thu hồi đất, họp triển khai công tác giải phóng mặt bằng và niêm yết công khai dự thảo phương án; tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của các hộ gia đình, cá nhân về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các Phòng, Ban, đơn vị liên quan của UBND thành phố Thái B thẩm định.

Ngày 01/12/2016 đến ngày 18/6/2019 UBND thành phố Thái B đã ban hành các quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án theo quy định. Trong đó, có Quyết định số 13545/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 về việc thu hồi 1.461,9 m^2 đất lúa thuộc thửa số 602, tờ bản đồ địa chính số 01 tại xã Vũ P, thành phố Thái B của hộ gia đình ông Lê Văn P và Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Theo Phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng kèm theo Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 thì hộ ông Lê Văn P có số thứ số 32 diện tích bị thu hồi theo hiện trạng là 1.461,9m^2, diện tích được bồi thường theo quyết định giao đất là 1.460m^2; tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 302.487.600 đồng, gồm các khoản:

+ Khoản bồi thường về đất: 61.320.000 đồng (đơn giá đất trồng cây hàng năm: 42.000 đồng/m^2, hệ số: 1,0) là phù hợp với quy định của Điều 77 Luật Đất đai, Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2016.

+ Khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 91.980.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai; Điều 15 Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất 20.700.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai; khoản 7 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 14 Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình.

+ Khoản hỗ trợ khác theo công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh: 122.640.000 đồng (mức hỗ trợ 84.000 đồng/m^2) là phù hợp với quy định tại Điều 90 Luật Đất đai; Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng.

+ Khoản bồi thường hỗ trợ tài sản, cây cối hoa màu: 5.847.600 đồng là phù hợp với quy định tại Công văn số 3619/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được UBND thành phố Thái B phê duyệt.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái B đã phối hợp với UBND xã Vũ P tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng phương án đã được UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại Điều 93 Luật Đất đai. Ông P đã nhận 302.487.600 đồng và điểm chỉ vào danh sách chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (BL110).

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện không chỉ riêng hộ gia đình ông P mà tất cả 371 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức khác bị Nhà nước thu hồi đất dự án Khu dân cư mới xã Vũ P, thành phố Thái B đều được áp dụng chung cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai. Việc bồi thường cho các hộ dân được tính theo đơn vị m^2 đất, không bồi thường theo sào đất và không có tài liệu nào khác thể hiện việc UBND thành phố Thái B áp giá bồi thường cao hơn cho một số hộ khác như ông P trình bày.

Như vậy, việc UBND thành phố Thái B ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố Thái B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông P đúng quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 90 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quyết định, công văn của UBND tỉnh Thái Bình về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của hộ ông P do bà Hoàng Thị T2 và một số công dân xã Vũ P đại diện; Chủ tịch UBND thành phố Thái B đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành đối thoại với người đại diện của ông P. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố Thái B ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 18, 27, 29, 30 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-

TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn giải quyết quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011, nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện.

- Về nội dung: Như đã phân tích về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất; bồi thường hỗ trợ tái định cư cho hộ gia đình ông P và các hộ dân khác tại địa phương có đất bị thu hồi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B không chấp nhận yêu cầu của người khiếu nại (trong đó có ông P) là có căn cứ.

[2.3]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại lần hai:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Sau khi nhận được đơn khiếu nại Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thụ lý khiếu nại của ông Lê Văn P (do bà Hoàng Thị T2 và 04 công dân xã Vũ P đại diện) và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình tiến hành xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại với người đại diện của ông P. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2021; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Về nội dung: Quyết định số 520/QĐ-UBND đã công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Thái B. Đồng thời, rút kinh nghiệm nghiêm túc về thời gian giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 đối với UBND thành phố Thái B là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn bộ các tài liệu, chứng cứ để không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông Lê Văn P không cung cấp được tài liệu, chứng

cứ mới làm thay đổi bản chất, nội dung vụ kiện nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn P.

Về án phí: Do ông Lê Văn P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí hành chính nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn P; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2022/HC-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn P. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng **Trần Quang Minh** **Nguyễn Phương Hạnh**

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh